

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/DS - PT
Ngày 18 - 5 - 2023
“V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán nhà”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phương

Các Thẩm phán:

Ông Võ Thái Sơn

Bà Lê Thị Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Nguyễn Thị
Phượng Lan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh
Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 44/2023/TLPT -
DS ngày 22 tháng 02 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2022/DS - ST, ngày 23 tháng 9 năm 2022
của Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 53/2023/QĐPT - DS
ngày 04 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Công T, sinh năm 1981; (Có mặt)

Trú tại: Số 255, ấp M, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang;

Bị đơn:

1. Bà Dương Lệ T, sinh năm 1968; (Có mặt)

2. Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1964; (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 1/5, đường H, khu vực A, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu
Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ tạm trú Số 97/2/5 đường Kinh Vương Dương, phường 12, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Huỳnh Văn T1, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

3. Bà Huỳnh Ngọc T2, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

4. Bà Huỳnh Vàng T3, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Khu vực A, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Dương Lệ T, Ông Huỳnh Thanh H; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị T, Ông Huỳnh Văn T1, Bà Huỳnh Ngọc T2, Bà Huỳnh Vàng T3 kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn ông Đinh Công T trình bày: Ngày 24/3/2021 (âm lịch) ông có mua của vợ chồng bà Dương Lệ T và Ông Huỳnh Thanh H căn nhà tọa lạc tại khu vực A, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang. Mua bán có làm hợp đồng, có ký xác nhận của khu vực và Ủy ban phường, có ký chứng kiến của các hộ giáp ranh. Trong quá trình mua bán thì cả bà T và Ông H đều đứng ra thương lượng mua bán, tuy nhiên do quen biết và thuận tiện cho việc ký kết nên chỉ để tên một mình bà T ký tên trong hợp đồng mua bán nhà. Bán với giá 300.000.000 đồng, nếu phát sinh tranh chấp thì bên bà T có trách nhiệm bồi thường cho ông gấp 04 lần giá trị mua bán nhà. Hợp đồng là do bà T tự làm, ông và bà T ký tên tại nhà của ông Đỗ Kim Hiệp (tại ấp M, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang), trưởng khu vực A ký xác nhận và hai hộ giáp ranh ký chứng kiến, sau khi ký xong thì cả hai cùng đem hợp đồng ra Ủy ban phường H xác nhận, do đất ở mé sông nên không được cấp giấy chỉ có giấy tay có xác nhận của địa phương.

Ông đã giao đủ cho bà T và Ông H số tiền 300.000.000 đồng, bà T và Ông H có làm biên nhận ký ngày 20/6/2021 (âm lịch) trong biên nhận có nội dung Ông H và bà T xin ở lại nhà 02 tháng sau mới giao nhà (do dịch bệnh không sắp xếp được nơi ở mới), do nghĩ tình nên ông cũng đồng ý cho gia đình bà T ở lại 02 tháng nhưng sau khi hết 02 tháng ông đến nhận nhà thì bà T có xin ở lại tiếp, ông vẫn đồng ý cho ở lại thêm, sau đó ông có đến nhận nhà nhưng bà T không chịu giao nhà nên phát sinh tranh chấp. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết hủy hợp đồng mua bán nhà giữa ông với bà Dương Lệ T vào ngày 24/3/2021 (âm lịch), yêu cầu bà T và Ông Huỳnh Thanh H trả lại số tiền 300.000.000 đồng và theo nội dung hợp đồng mua bán nhà giữa ông với bà T ký ngày 24/3/2021 (âm) thì nếu ai vi phạm hợp đồng sẽ phải bồi thường gấp 04 lần số tiền mua nhà là 300.000.000đ

x 4 = 1.200.000.000đ, nhưng nay ông chỉ yêu cầu bồi thường 900.000.000đ, cộng với số tiền gốc 300.000.000đ là tổng cộng yêu cầu bà T và Ông H phải có nghĩa vụ giao trả cho tôi số tiền 1.200.000.000 đồng.

Bị đơn bà Dương Lệ T trình bày:

Bà có phần đất do cha bà là ông Dương Văn Lòi (đã mất) cho vào năm 1979, do đất dưới mé sông nên không được cấp giấy chứng nhận, bà sinh sống ổn định đến khoảng 2002 thì con bà là Huỳnh Thị T bỏ tiền ra xây dựng căn nhà chính, đến khoảng năm 2018 thì con gái bà là Huỳnh Ngọc Thuyền bỏ tiền ra xây dựng căn nhà phụ. Vợ chồng bà và tất cả các con cùng sinh sống trong căn nhà này.

Đến năm 2021 do cần tiền nên bà và chồng mới kêu bán nhà cho ông Đinh Công T, việc bán nhà chỉ có bà và chồng bà biết chứ các con bà không biết, trên giấy tờ thì chỉ một mình bà đứng ra ký bán. Ngày 24/3/2021 (âm lịch) bà và ông T có làm hợp đồng mua bán nhà, nội dung là bà bán cho ông T nhà và đất tại khu vực A, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang. Diện tích thì theo đúng như trong hợp đồng thể hiện. Bán với giá 300.000.000 đồng. “Hợp đồng mua bán nhà” là do bà thuê người đánh máy, bà và ông T ký tên tại nhà của ông Đỗ Kim Hiệp, có hai người giáp ranh ký chứng kiến, trưởng khu vực A ký xác nhận và sau đó bà và ông T cùng đến Ủy ban nhân dân phường H ký xác nhận.

Việc bán nhà là do vợ chồng bà đứng ra bán nhưng do muốn thuận tiện để đi lại nên chỉ có một mình bà đứng tên trên hợp đồng bán nhà, vợ chồng bà cũng đã nhận đủ số tiền 300.000.000 đồng, tất cả các lần nhận tiền đều nhận tại nhà ông Đỗ Kim Hiệp. Lần cuối nhận tiền thì bà có ký biên nhận ngày 20/6/2021 (âm lịch) với nội dung vợ chồng bà đã nhận đủ số tiền 300.000.000 đồng từ ông T và có xin ông T cho gia đình bà ở lại 02 tháng do dịch bệnh Covid-19 nên chưa sắp xếp được chỗ ở mới. Nhưng sau đó do các con bà biết được việc bà bán nhà thì các con bà không đồng ý và gia đình bà có xin ông T cho chuộc lại nhà nhưng ông T không đồng ý. Nay nguyên đơn khởi kiện thì bà cũng thống nhất hủy hợp đồng mua bán nhà giữa bà với nguyên đơn vào ngày 24/3/2021 (âm lịch), bà cũng đồng ý trả lại cho ông T số tiền 300.000.000 đồng và đồng ý hỗ trợ thêm cho ông T số tiền 20.000.000 đồng, không đồng ý bồi thường 900.000.000 đồng và bà yêu cầu được tiếp tục sử dụng căn nhà của gia đình.

Bị đơn Ông Huỳnh Thanh H trình bày:

Thống nhất phần trình bày của bà Dương Lệ T. Nguồn gốc đất là của cha vợ ông Dương Văn Lòi (đã chết) cho vợ ông trước khi lấy chồng, do đất dưới mé sông nên không được cấp giấy chứng nhận, vợ chồng ông về cất nhà sinh sống từ năm 1985.

Đến khoảng 2009 thì con gái ông là Huỳnh Thị T bỏ tiền để cất căn nhà chính, đến năm 2017 thì con gái là Huỳnh Ngọc Thuyền bỏ tiền để cất căn nhà phụ. Căn nhà này thì hai đứa con của ông cất để gia đình cùng sinh sống. Gia đình ổn định sử dụng không có tranh chấp với ai.

Đến năm 2021 do cần tiền nên vợ chồng ông bán căn nhà này cho ông Đinh Công T, vợ chồng ông cùng thống nhất bán nhà và đất cho ông T nhưng do quen biết và cũng để thuận tiện cho việc mua bán nên chỉ có một mình vợ ông đứng tên trong hợp đồng bán nhà đất với ông T.

Hợp đồng do vợ ông làm và cùng với ông T ký tên vào hợp đồng và có xác nhận địa phương. Hợp đồng do vợ ông và ông T làm, ông không có đọc.

Vợ chồng ông cũng đã nhận đủ số tiền 300.000.000 đồng từ ông T và vợ chồng ông đã cùng nhau dùng số tiền này để trả nợ của vợ chồng ông hết. Vợ chồng ông có xin ông T cho gia đình ông ở lại 02 tháng do dịch bệnh Covid-19 nên chưa sắp xếp được chỗ ở mới. Nhưng sau đó do các con ông biết được việc bán nhà thì các con không đồng ý và gia đình ông có xin ông T cho chuộc lại nhà nhưng ông T không đồng ý. Nay nguyên đơn khởi kiện thì ông thống nhất hủy hợp đồng mua bán nhà giữa vợ ông với nguyên đơn lập ngày 24/3/2021 (âm lịch), ông cũng đồng ý trả lại cho ông T số tiền 300.000.000 đồng và đồng ý hỗ trợ thêm cho ông T số tiền 20.000.000 đồng, không đồng ý bồi thường cho nguyên đơn 900.000.000 đồng và ông yêu cầu được tiếp tục sử dụng căn nhà của gia đình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bà Huỳnh Thị T, Ông Huỳnh Văn T1, Bà Huỳnh Ngọc T2, Bà Huỳnh Vàng T3 cùng trình bày:

Căn nhà tọa lạc tại khu vực A, phường H, thành phố N là căn nhà của ông bà để lại cho tất cả thành viên trong gia đình chung sống và thờ cúng ông bà tổ tiên, không phải tài sản riêng của bà T, bà T không được quyền tự ý bán cho ông Đinh Công T. Ông T khi mua bán chỉ bàn bạc với bà T không thông qua các thành viên trong gia đình, việc mua bán nhà giữa bà T và ông T không hợp lệ. Việc ông T khởi kiện bà T các ông bà không biết và không ý kiến, chỉ yêu cầu để gia đình tiếp tục sử dụng căn nhà trên.

Tại Bản án số 20/2022/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Công T.

Hủy hợp đồng mua bán nhà lập ngày 24/3/2021 (âm lịch) giữa ông Đinh Công T và bà Dương Lệ T.

Buộc bà Dương Lệ T và Ông Huỳnh Thanh H có trách nhiệm trả cho ông Đinh Công T số tiền là 1.200.000.000đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm hoàn trả số tiền trên thì hàng tháng bị đơn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Ông Huỳnh Thanh H và bà Dương Lệ T phải chịu là 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng).

Nguyên đơn được nhận lại 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai số 0008661 ngày 12/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

Chi phí thẩm định, định giá tài sản bị đơn ông Ông Huỳnh Thanh H và bà Dương Lệ T phải chịu là 6.240.000đ (Sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N để hoàn lại cho nguyên đơn.

Nguyên đơn được nhận lại 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tại Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 05/10/2022, bị đơn bà Dương Lệ T và Ông Huỳnh Thanh H kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại quyết định của Bản án sơ thẩm buộc vợ chồng của bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 1.200.000đồng, tiền án phí, chi phí tố tụng. Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 300.000.000 đồng và hỗ trợ 20.000.000 đồng.

Ngày 04/10/2022, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm Ông Huỳnh Văn T1, Bà Huỳnh Ngọc T2, Bà Huỳnh Thị T, Bà Huỳnh Vàng T3 kháng cáo Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm tạo điều kiện cho chị em của các ông bà hoàn trả số tiền gốc cho ông Đinh Công T và trả lãi, theo lãi suất của ngân hàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự gồm nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Huỳnh Thị T đã thỏa thuận được nội dung cần giải quyết của vụ án. Cụ Thể như sau: bị đơn bà Dương Lệ T, Ông Huỳnh Thanh H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Huỳnh Thị T chịu trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn Đinh Công T số tiền 350.000.000đồng. Nguyên đơn đồng ý nhận số tiền 350.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị đơn Ông Huỳnh Thanh H bổ sung Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ và đơn xin miễn giảm án phí. Liệt sĩ Huỳnh Văn Hạp là cha ruột của Ông Huỳnh Thanh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa nhận định từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn và bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71, Điều 72, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự.

Về án phí và chi phí tố tụng bị đơn và **người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Huỳnh Thị T** phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

[1.1] Về Thẩm quyền

Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng mua bán nhà thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố N theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1.2] Về thủ tục kháng cáo

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan có đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự gồm Ông Huỳnh Văn T1, **Bà Huỳnh Ngọc T2, Bà Huỳnh Vàng T3, đã được triệu tập hợp đến lần thứ hai vắng mặt. Mặt khác, những người này có đơn kháng cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào quy định tại Điều 227 và Điều 289 Bộ luật tố tụng, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của các đương sự vắng mặt và tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự có tên nêu trên.**

[2] Về nội dung

Bị đơn bà Dương Lệ T và Ông Huỳnh Thanh H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho vợ chồng bị đơn chỉ trả cho nguyên đơn Đinh Công T số tiền 300.000.000 đồng và hỗ trợ cho nguyên đơn 20.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử, xét thấy:

Bà Dương Lệ T và Ông Huỳnh Thanh H xây dựng nhà ở trên đất ven sông, phần đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn kênh Sóc Trăng. Như vậy, bà T và Ông H xây dựng nhà ở trên đất không phải là đất ở, đất do Nhà nước quản lý, vi phạm điều cấm được quy định tại Điều 6 Luật nhà ở năm 2014. Việc xây dựng nhà không phép, không đủ điều kiện công nhận quyền sở hữu nhà, để đưa nhà ở vào

giao dịch theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 118 Luật nhà ở năm 2014. Do đó hợp đồng mua bán nhà giữa nguyên đơn ông Đinh Công T và bà bị đơn Dương Lệ T, Ông Huỳnh Thanh H đã vi phạm điều cấm được quy định tại Điều 123 Bộ Luật Dân sự năm 2015, giao dịch giữa các bên vô hiệu theo quy định tại Điều 122 Bộ luật Dân sự năm 2015. Giao dịch giữa các bên đã vô hiệu ngay từ khi xác lập, nên phải xác định lỗi dẫn đến hợp đồng vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Tòa án cấp sơ thẩm đã sai lầm trong áp dụng pháp luật để tuyên hủy bỏ hợp đồng mua bán nhà là chưa đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án như sau: **bị đơn bà Dương Lệ T, Ông Huỳnh Thanh H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Huỳnh Thị T chịu trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn ông Đinh Công T số tiền 350.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự không trái đạo đức, không trái pháp luật. Căn cứ vào quy định tại Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự.**

[3] Về án phí

[3.1] *Về án phí dân sự sơ thẩm*

Bị đơn bà Dương Lệ T, Ông Huỳnh Thanh H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Huỳnh Thị T, phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Tổng án phí là 17.500.000đồng, mỗi người phải chịu 5.834.000đồng. Do bị đơn Ông Huỳnh Thanh H là con của Liệt sĩ Huỳnh Văn Hạp, Ông H được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Riêng đối với bà T và Bà T phải chịu án phí đối với phần trách nhiệm của mình.

[3.2] *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Không ai phải chịu.

[4] Chi phí thẩm định, định giá tài sản bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Sửa bản án sơ thẩm.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm giữa nguyên đơn ông Đinh Công T với bị đơn bà Dương Lệ T, Ông Huỳnh Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Huỳnh Thị T, như sau:

Bị đơn bà Dương Lệ T, Ông Huỳnh Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Huỳnh Thị T **chịu trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn ông Đinh Công T số tiền 350.000.000đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).**

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm hoàn trả số tiền trên thì hàng tháng bị đơn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí cho bị đơn Huỳnh Thanh Hải. Bị đơn bà Dương Lệ T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nghĩa vụ liên đới chịu án phí số tiền 11.666.000đồng (Mười một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Nguyên đơn ông Đinh Công T được nhận lại 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai số 0008661 ngày 12/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

3. Chi phí tố tụng:

Chi phí thẩm định, định giá tài sản bị đơn Ông Huỳnh Thanh H và bà Dương Lệ T phải chịu là 6.240.000đ (Sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N để hoàn lại cho nguyên đơn ông Đinh Công T.

Nguyên đơn ông Đinh Công T được nhận lại 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Đinh Công T đã nhận lại tiền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 18 tháng 5 năm 2023.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang;
- Tòa án nhân dân thành phố N;
- Chi Cục thi hành án dân sự thành phố N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Phụng